

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1799/BXD-QLN

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2022

V/v triển khai thực hiện Nghị định số 31/2022/NĐ-CP về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

Kính gửi: UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Ngày 30/01/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 11/NQ-CP về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển Kinh tế - Xã hội. Ngày 20/5/2022, Chính phủ ban hành Nghị định số 31/2022/NĐ-CP về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Trong đó, Chính phủ giao:

(1) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm lập danh mục dự án xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, cải tạo chung cư cũ gửi Bộ Xây dựng trong vòng 15 ngày kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành và thực hiện điều chỉnh, bổ sung danh mục gửi Bộ Xây dựng khi cần thiết, trong đó các nội dung, thông tin công bố bao gồm: Chủ đầu tư dự án; Đối với dự án xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân: Đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật, đã được giao đất, cho thuê đất và đã hoàn thành giải phóng mặt bằng, đã được cấp phép xây dựng hoặc được miễn cấp phép xây dựng theo quy định của pháp luật xây dựng; Đối với dự án cải tạo chung cư cũ: đã có chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; các thông tin khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

(2) Bộ Xây dựng có trách nhiệm tổng hợp danh mục dự án xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, cải tạo chung cư cũ của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; công bố bằng văn bản và trên cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng danh mục này trong vòng 30 ngày kể từ ngày Nghị định có hiệu lực thi hành và thực hiện điều chỉnh, bổ sung danh mục theo đề xuất của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Để triển khai các nhiệm vụ nêu trên, Bộ Xây dựng đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương báo cáo một số nội dung, cụ thể như sau:

1. Về dự án nhà ở xã hội

- Nhu cầu và mục tiêu phát triển nhà ở xã hội giai đoạn 2021 - 2025, trong đó nêu rõ nhu cầu nhà ở xã hội cho các đối tượng thu nhập thấp khu vực đô thị và công nhân khu công nghiệp.
- Tình hình triển khai thực hiện và nhu cầu vay vốn (nếu có).

(Báo cáo theo phụ lục số 01 gửi kèm theo văn bản này)

- Các khó khăn, vướng mắc và kiến nghị.

2. Về dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ

- Danh mục các dự án cải tạo, xây dựng lại đang thực hiện và dự kiến thực hiện giai đoạn 2021 - 2025.

- Tình hình triển khai thực hiện và nhu cầu vay vốn (nếu có).

(Báo cáo theo phụ lục số 02 gửi kèm theo văn bản này)

- Các khó khăn, vướng mắc và kiến nghị.

Đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương rà soát chặt chẽ và chịu trách nhiệm về các dự án được đề xuất, đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Báo cáo gửi về Bộ Xây dựng trước ngày 10/6/2022, để Bộ Xây dựng tổng hợp, công bố theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Lê Văn Thành (để b/c);
- BT Nguyễn Thanh Nghị (để b/c);
- VPCP;
- Lưu: VT, Cục QLN (3b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Sinh

PHỤ LỤC 01:

CÁC DỰ ÁN NHÀ Ở XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN TRÊN ĐỊA BÀN ĐANG THỰC HIỆN, DỰ KIẾN THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(kèm theo văn bản số 1799/BXD-QLN ngày 25/05/2022 của Bộ Xây dựng)

STT	Tên và địa điểm xây dựng dự án	Chủ đầu tư dự án	Hồ sơ pháp lý dự án				Quy mô dự án		Tiến độ thực hiện dự án			Nhu cầu vay vốn (tỷ đồng)	Ghi chú
			Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư	Văn bản lựa chọn chủ đầu tư	Quyết định giao đất	Văn bản cấp phép XD hoặc được miễn cấp phép XD	Tổng số căn hộ/nhà ở	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Khởi công	Hoàn thành	Tiến độ đến thời điểm báo cáo (%)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
	Tổng cộng												
I	Nhà ở xã hội thu nhập thấp												
...													
II	Nhà ở xã hội dành cho công nhân												
...													

Ghi chú:

- Báo cáo tình hình triển khai của tất cả dự án nhà ở xã hội đang thực hiện đầu tư xây dựng trên địa bàn (kể cả những dự án không có nhu cầu vay vốn). Không báo cáo dự án đã hoàn thành đầu tư xây dựng, bàn giao đi vào quản lý vận hành.

- Cột số (4), (5), (6), (7) ghi rõ số và ngày ban hành văn bản;
- Cột số (10), (11) ghi rõ quý/năm hoàn thành, khởi công (ví dụ quý I/2022)
- Cột số (13) ghi tiến độ thực tế theo khối lượng công việc đã hoàn thành



PHỤ LỤC 02:

CÁC DỰ ÁN CẢI TẠO, XÂY DỰNG LẠI CHUNG CƯ CŨ TRÊN ĐỊA BÀN ĐANG THỰC HIỆN, DỰ KIẾN THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(kèm theo văn bản số 1799/BXD-QLN ngày 25/05/2022 của Bộ Xây dựng)

STT	Tên và địa điểm xây dựng dự án	Chủ đầu tư dự án	Hồ sơ pháp lý			Quy mô dự án trước cải tạo		Tiến độ thực hiện dự án		Quy mô dự án sau cải tạo			Nhu cầu vay vốn (tỷ đồng)	Ghi chú
			Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư	Văn bản lựa chọn chủ đầu tư (nếu có)	Văn bản cấp phép XD hoặc được miễn cấp phép XD (nếu có)	Diện tích đất xây dựng (m ²)	Tổng số căn hộ/nhà ở	Theo chủ trương đã được phê duyệt	Tiến độ đến thời điểm báo cáo (%)	Tổng số căn hộ/nhà ở	Tổng diện tích xây dựng (m ²)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)

Ghi chú:

- Báo cáo tình hình triển khai của tất cả dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư đang thực hiện đầu tư xây dựng trên địa bàn. Không báo cáo dự án đã hoàn thành đầu tư xây dựng, bàn giao đi vào quản lý vận hành.
- Cột số (4), (5), (6) ghi rõ số và ngày ban hành văn bản;
- Cột số (9) ghi năm hoàn thành;
- Cột số (10) ghi tiến độ thực tế theo khối lượng công việc đã hoàn thành